

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### VCSC CÔNG BỐ KẾT QUẢ KINH DOANH 9 THÁNG 2022 VỚI LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT 1,027 TỶ ĐỒNG, GIẢM 19% SO VỚI CÙNG KỲ 2021 VÀ HOÀN THÀNH 54% KẾ HOẠCH NĂM

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (HOSE: VCI, “VCSC” hoặc “Công ty”) công bố kết quả kinh doanh quý 3/2022 (Q3 2022) và 9 tháng đầu năm 2022 (9T 2022)

#### Tóm tắt kết quả tài chính 9T 2022

- **Lợi nhuận trước thuế (LNTT):** VCSC ghi nhận LNTT đạt 1.027 tỷ đồng trong 9T 2022, giảm 19% so với 9T 2021 và hoàn thành 54% kế hoạch kinh doanh năm 2022 (kế hoạch: 1.900 tỷ đồng).
- **Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE):** ROE trong 12 tháng gần nhất của VCSC đạt 19,1% trong Q3 2022 (24,6% nếu loại trừ chênh lệch từ đánh giá lại tài sản theo giá thị trường được ghi nhận trong Vốn chủ sở hữu).
- **Vốn chủ sở hữu (VCSH):** Tổng VCSH của VCSC tại cuối tháng 9/2022 đạt 6.591 tỷ đồng, tăng 1% so với cuối năm 2021.

#### Phân tích kết quả kinh doanh theo từng mảng trong 9T 2022

##### Mảng môi giới

- Trong 9T 2022, mảng môi giới ghi nhận doanh thu 480 tỷ đồng (giảm 21% so với 9T 2021) và LNTT đạt 198 tỷ đồng (giảm 22% so với 9T 2021). VCSC xếp thứ tám tính theo thị phần môi giới trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong Q3 2022, với thị phần môi giới đạt 4,49%.
- Hoạt động giao dịch và thanh khoản thị trường giảm mạnh trong Q3 2022 với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày chỉ đạt 670 triệu USD từ mức 900 triệu USD trong Q2 2022, khi các nhà đầu tư thận trọng trước những vụ việc được thanh tra trong thị trường Bất động sản và Chứng khoán. Tâm lý thị trường cũng bị ảnh hưởng do những biến biến vĩ mô toàn cầu bất ổn cũng như lo ngại về lãi suất và lạm phát gia tăng. Trong 9T 2022, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày đạt 930 triệu USD, giảm 7% so với cùng kỳ 2021.
- Khối ngoại chuyển sang bán ròng trong Q3 2022 với giá trị bán ròng đạt 153 triệu USD. Tuy nhiên, tính chung trong 9T 2022, khối ngoại vẫn mua ròng với giá trị mua ròng đạt 20 triệu USD. Tổng giá trị giao dịch của khối ngoại đạt 22,9 tỷ USD trong 9 tháng 2022, giảm 2% so với cùng kỳ 2021
- VCSC tiếp tục theo đuổi chiến lược tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, minh chứng qua việc tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của VCSC vẫn duy trì mức vượt trội so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường, đạt 19,9% trong Q3 2022 (24,6% nếu loại trừ chênh lệch từ đánh giá lại tài sản theo giá thị trường được ghi nhận trong Vốn chủ sở hữu). Trong năm 2021 và 9T 2022, VCSC cũng là một trong số ít các công ty chứng khoán không huy động vốn mới, do đó công ty tiếp tục đạt được tăng trưởng EPS và duy trì mức ROE cao bất chấp các biến động của thị trường.

### **Mảng Ngân hàng Đầu tư**

- Mảng Ngân hàng Đầu tư ghi nhận doanh thu 358 tỷ đồng và LNTT 289 tỷ đồng trong 9T 2022 (so với mức LNTT 35 tỷ đồng trong 9T 2021).
- Trong Q3 2022, mảng Ngân hàng Đầu tư đang trong quá trình hoàn tất một số thương vụ. Doanh thu từ các thương vụ chưa hoàn tất này chưa được ghi nhận trong KQKD Q3 2022.

### **Mảng Đầu tư**

- Trong 9T 2022, Mảng Đầu tư ghi nhận doanh thu 940 tỷ đồng trong 9T 2022 (giảm 36% so với 9T 2021) và LNTT đạt 346 tỷ đồng (giảm 58% so với 9T 2021), Trong Q3 2022, doanh thu và lợi nhuận đầu tư của VCSC bị ảnh hưởng bởi xu hướng giảm chung của thị trường.

### **Mảng Cho vay Ký quỹ (Margin)**

- Mảng Cho vay Ký quỹ ghi nhận doanh thu 616 tỷ đồng trong 9T 2022 (tăng 53% so với 9T 2021) và LNTT đạt 196 tỷ đồng (tăng 25% so với quý 9T 2021).
- Dư nợ cho vay ký quỹ của VCSC tại cuối tháng 9/2022 đạt 6.614 tỷ đồng, giảm 14% so với cuối năm 2021 nhưng tăng 3% so với cuối tháng 6/2021. Hoạt động của mảng cho vay ký quỹ vẫn duy trì ổn định bất chấp các điều kiện thị trường biến động trong 9T 2022 khi VCSC vẫn theo đuổi chính sách thận trọng trong hoạt động cho vay ký quỹ.

## **Phân tích Bảng cân đối kế toán 9T 2022**

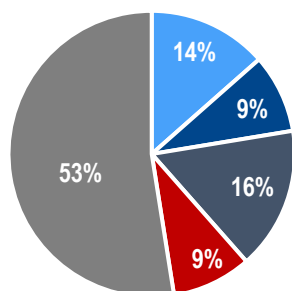
- Các khoản vay nợ của VCSC đạt tổng cộng là 8.260 tỷ đồng vào cuối tháng 9/2022, đi ngang so với cuối năm 2021. Tất cả các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn và chủ yếu được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động cho vay ký quỹ.
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của VCSC đạt mức 125,3% tại cuối tháng 9/2022 so với 127,3% tại cuối năm 2021.
- Tổng tài sản của VCSC đạt 15.702 tỷ đồng tại cuối tháng 9/2022, giảm 6% so với cuối năm 2021.

## **Các sự kiện doanh nghiệp đáng chú ý trong năm tài chính 2022**

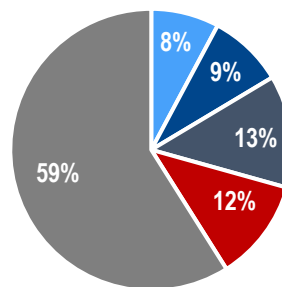
- Tháng 5/2022, VCSC đã phát hành 2.000.000 cổ phiếu ESOP (tương ứng 0,6% tổng lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành).
- Tháng 9/2022, VCSC hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:3 (tương đương 100,5 triệu cổ phiếu mới). Tại cuối tháng 9/2022, tổng số cổ phiếu đang lưu hành của VCSC là 435,5 triệu cổ phiếu.
- Tháng 10/2022, VCSC công bố ký thành công hợp đồng vay vốn với hạn mức 105 triệu USD (tương đương 2.573 tỷ đồng) và quyền được mở rộng lên tới 150 triệu USD (tương đương 3.675 tỷ đồng). Khoản vay hợp vốn từ nhóm các ngân hàng hàng nước ngoài được đứng đầu thu xếp bởi Maybank Kim Eng Securities và O-Bank là các thành viên đầu mối dàn xếp chính cấp tín dụng và bên quản lý sổ tín dụng, cùng với Malayan Banking Berhad (chi nhánh Singapore) là một trong các bên cho vay. Khoản vay có mức lãi suất ngắn hạn theo thị trường tiền tệ quốc tế

## **Cơ cấu doanh thu và LNTT theo mảng hoạt động 2021**

**Doanh thu**



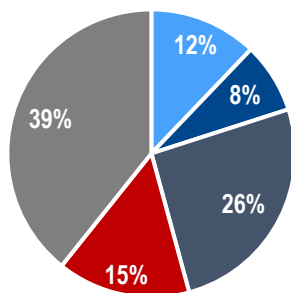
**LNTT**



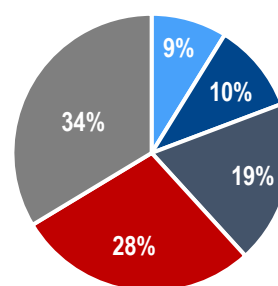
■ Môi giới Cá nhân ■ Môi giới Tổ chức ■ Cho vay Ký quỹ ■ Ngân hàng Đầu tư ■ Đầu tư

**Cơ cấu doanh thu và LNTT theo mảng hoạt động 9T 2022**

**Doanh thu**



**LNTT**



■ Môi giới Cá nhân ■ Môi giới Tổ chức ■ Cho vay Ký quỹ ■ Ngân hàng Đầu tư ■ Đầu tư

## Tiêu điểm Báo cáo Kết quả Kinh doanh

Tỷ VNĐ	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	vs Q3 2021	vs Q2 2022	9T 2021	9T 2022	Thay đổi
<b>Doanh thu Hoạt động</b>												
Môi giới	169	212	229	228	199	165	116	-49%	-29%	610	480	-21%
<i>Cá nhân</i>	92	124	132	158	121	97	73	-45%	-25%	348	290	-16%
<i>Tổ chức</i>	77	88	98	70	78	67	44	-55%	-35%	262	189	-28%
Cho vay Margin	105	138	158	198	210	216	190	20%	-12%	402	616	53%
Ngân hàng Đầu tư	1	3	102	230	159	175	25	-76%	-86%	106	358	237%
Đầu tư	506	526	433	493	238	511	192	-56%	-62%	1465	940	-36%
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>346</b>	<b>254</b>	<b>397</b>	<b>329</b>	<b>139</b>	<b>530</b>	<b>210</b>	<b>-47%</b>	<b>-60%</b>	<b>997</b>	<b>880</b>	<b>-12%</b>
Lỗ tài sản FVTPL (1)	165	126	140	220	88	330	82	-41%	-75%	430	500	16%
Chi phí dự phòng (2)	0	0	0	0	0	0	0	N.M.	N.M.	0	0	-100%
Các chi phí hoạt động khác (Loại trừ (1) và (2))	181	129	258	109	52	200	128	-50%	-36%	567	380	-33%
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>49</b>	<b>86</b>	<b>98</b>	<b>135</b>	<b>117</b>	<b>216</b>	<b>138</b>	<b>41%</b>	<b>-36%</b>	<b>233</b>	<b>471</b>	<b>102%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>364</b>	<b>504</b>	<b>399</b>	<b>584</b>	<b>521</b>	<b>354</b>	<b>153</b>	<b>-62%</b>	<b>-57%</b>	<b>1267</b>	<b>1027</b>	<b>-19%</b>
Môi giới	102	81	71	89	102	65	31	-56%	-52%	254	198	-22%
<i>Cá nhân</i>	52	31	20	48	54	29	8	-60%	-72%	103	91	-13%
<i>Tổ chức</i>	50	50	50	41	48	36	23	-54%	-36%	151	107	-29%
Cho vay Margin	77	46	32	86	95	40	59	83%	47%	155	195	25%
Ngân hàng Đầu tư	-5	-5	44	196	134	149	5	-88%	-96%	35	289	730%
Đầu tư	189	382	251	212	189	99	57	-77%	-42%	822	346	-58%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>292</b>	<b>410</b>	<b>329</b>	<b>467</b>	<b>417</b>	<b>301</b>	<b>123</b>	<b>-63%</b>	<b>-59%</b>	<b>1031</b>	<b>841</b>	<b>-19%</b>

## Tiêu điểm Báo cáo Tình hình Tài chính

Tỷ VNĐ	FY 2018	FY 2019	FY 2020	FY 2021	Q3 2022
<b>Các khoản mục chính</b>					
Tiền và tương đương tiền	1.144	795	643	1.132	1.289
FVTPL	425	795	615	1.222	1.388
Nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	262	106	754	995
Cho vay margin	2.792	3.032	3.882	7.701	6.614
AFS	2.039	1.731	2.713	5.324	4.393
<b>Nợ</b>	<b>2.320</b>	<b>2.563</b>	<b>3.364</b>	<b>8.327</b>	<b>8.260</b>
Nợ vay ngắn hạn	2.320	2.563	3.364	8.327	8.260
Nợ vay dài hạn	0	0	0	0	0
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>6.510</b>	<b>7.243</b>	<b>8.382</b>	<b>16.636</b>	<b>15.702</b>
<b>Tổng Nợ</b>	<b>2.867</b>	<b>3.191</b>	<b>3.861</b>	<b>10.094</b>	<b>9.110</b>
<b>Tổng Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.643</b>	<b>4.052</b>	<b>4.522</b>	<b>6.542</b>	<b>6.591</b>

Các chỉ số tài chính chính	FY 2018	FY 2019	FY 2020	FY 2021	Q3 2022
Tổng Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	63,7%	63,2%	74,4%	127,3%	125,3%
Nợ vay ròng (*) / Vốn chủ sở hữu	32,3%	43,6%	60,2%	110,0%	105,8%
Tổng Nợ / Tổng Tài sản	44,0%	44,1%	46,1%	60,7%	58,0%
ROA	12,7%	10,1%	9,8%	12,0%	9,9%
ROE	24,7%	18,0%	17,9%	27,1%	19,9%
ROE (**)	28,5%	19,9%	19,7%	33,4%	24,6%
GTSS/ cổ phiếu (VNĐ)	8.596	9.446	10.502	15.112	15.135

(\*) Nợ ròng = Tổng nợ – CCE (Tiền và tương đương tiền)

(\*\*) Chỉ số ROE này được tính dựa trên Vốn Chủ sở hữu loại trừ chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý

## LIÊN HỆ

Email: [ir@vcsc.com.vn](mailto:ir@vcsc.com.vn)

Tháp Tài Chính Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM (Trụ sở chính)

*Dành cho Nhà đầu tư/Chuyên viên phân tích*

Chị **Nguyễn Thảo Vy**

M (84) 948 864 793 | E [vy.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:vy.nguyen@vcsc.com.vn)

*Dành cho Truyền thông*

Anh **Nguyễn Tấn Minh**

M (84) 909 972 612 | E [minh.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:minh.nguyen@vcsc.com.vn)

[www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

*Các thông tin liên quan đến các kế hoạch cũng như kỳ vọng trong tương lai được đề cập đến trong tài liệu này là những nhận định về tương lai bị tác động bởi nhiều yếu tố rủi ro và không chắc chắn. Những nhận định dẫn chiếu tới hoặc dựa trên ước tính, dự báo, dự phóng, các sự kiện không chắc chắn hoặc các giả định cũng được xem là những nhận định về tương lai. Các nhận định về tương lai đó chịu sự tác động của các yếu tố và sự không chắc chắn đã biết hoặc chưa được biết đến có thể làm cho kết quả hoạt động và tài chính trong tương lai thay đổi một cách trọng yếu so với các dự phóng về kết quả hoạt động và tài chính được thể hiện hoặc ngầm định trong các nhận định về tương lai này. Các nhận định về tương lai trong tài liệu này dựa trên kỳ vọng của Ban tổng giám đốc tài thời điểm ban hành tài liệu này và, trừ khi pháp luật có quy định khác, VCSC được miễn trừ trách nhiệm trong việc cập nhật lại các nhận định về tương lai đó để phản ánh các sự kiện hoặc tình huống xảy ra trong tương lai. Các nhận định đó không được xem là cam kết về kết quả hoạt động trong tương lai và người đọc tài liệu này được khuyến cáo không dựa vào các nhận định này một cách quá mức.*